

Bản án số: 152/2019/HS-ST
Ngày: 26 - 9 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ G - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Huỳnh Thị Thùy Linh**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Nguyễn Quốc Tiên**

2. Bà Chung Kim Sang

Thư ký phiên tòa: **Bà Danh Thị Sà Ron** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: **Ông Trần Ngọc Tú** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 142/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Mã Tuấn Đình T (tên gọi khác là Bé C), sinh năm 1968. Tại G, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú: Tổ 4, khu phố 7, thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: Số nhà 18 đường G, phường T, thành phố G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 2/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mã Tuấn Đ (đã chết) và bà Trần Thị T1; Anh chị em ruột có 08 người: Lớn nhất sinh năm 1952, nhỏ nhất sinh năm 1971; Vợ: Nguyễn Thị Thoa (Đã ly hôn); Con có 02 người, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1999; Tiền án: Chưa; Tiền sự: Ngày 29/10/2002, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định xử phạt hành chính số tiền 250.000 đồng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đến nay chưa nộp phạt.

Nhân thân:

- Ngày 24/9/1999, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ, về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, đến ngày 24/3/2000 chấp hành xong hình phạt, đương nhiên được xóa án tích;

- Ngày 16/9/2003, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định đưa vào Cơ sở cai nghiện ma túy đa chức năng tỉnh Kiên Giang,

thời hạn 18 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đến ngày 13/3/2005 chấp hành xong.

- Ngày 28/4/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xử phạt 09 tháng tù, về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đến ngày 25/12/2008 chấp hành xong hình phạt, đương nhiên được xóa án tích;

- Ngày 28/6/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xử phạt 04 năm tù, về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, đến ngày 27/4/2015 chấp hành xong hình phạt, đương nhiên được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 29/5/2019 và tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* **Trần Thị Thu T2, sinh năm 1984 (Có đơn xin vắng mặt)**

Địa chỉ: Số nhà 18 đường G, phường T, thành phố G, tỉnh Kiên Giang

- *Người làm chứng:*

1. **Trần Đình N, sinh năm 1982 (Vắng mặt)**

Địa chỉ: Số nhà 143/10 đường C, phường T, thành phố G, tỉnh Kiên Giang

2. **Mã Thị Nguyệt Hương, sinh năm 1960 (Vắng mặt)**

Địa chỉ: Số nhà 18 đường G, phường T, thành phố G, tỉnh Kiên Giang

3. **Mã Tuấn Đình Trường, sinh năm 1971 (Vắng mặt)**

Địa chỉ: Số nhà 18 đường G, phường T, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Mã Tuấn Đình T là đối tượng nghiện ma túy và không có nghề nghiệp. Vào khoảng 12 giờ ngày 29/5/2019, tại nhà số 18 đường Lê Thị Hồng Gấm, phường Vĩnh Thanh, thành phố G, tỉnh Kiên Giang, chị Trần Thị Thu T đang làm đồ ăn ở khu vực kệ bếp, bị cáo T đi đến và hỏi xin chị T 100.000 đồng để mua ma túy sử dụng nhưng chị T không đồng ý. Lúc này bị cáo T liền dùng tay phải lấy 01 cây dao thái lan cán vàng, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 25cm ở trên kệ bếp và kê dao vào cổ chị T không chế buộc chị T phải đưa 100.000 đồng. Do quá hoảng sợ nên chị T truy hô thì được anh Trần Đình N, anh Mã Tuấn Đình T, chị Mã Thị Nguyệt H đến không chế bắt giữ bị cáo T, sau đó giao cho Công an phường Vĩnh Thanh lập biên bản phạm tội quả tang. Trong quá trình giằng co thì bị cáo T cầm dao quơ trúng vào tay chị Th và chị H gây thương tích nhưng chị T, chị H không yêu cầu giám định thương tích. Đến ngày 31/5/2019, bị cáo T bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố G, tỉnh Kiên Giang khởi tố và ra Lệnh tạm giam để điều tra cho đến nay (*Bút lục số 23, 24, 39, 40, 62, 64*).

Vật chứng trong vụ án: 01 (*Một*) cây dao thái lan cán vàng, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 25cm, phần cán dao dài 10cm, phần lưỡi dao dài 15cm, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thị Thu T không yêu cầu bị cáo bồi thường tài sản, sức khỏe và tổn thất tinh thần. Đối với việc bị cáo gây thương tích cho chị T và chị H nhưng chị T, chị H không yêu cầu giám định thương tích cũng như không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về chi phí điều trị thương tích.

Tại bản cáo trạng số: 152/CT-VKS, ngày 04 tháng 9 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Mã Tuấn Đình T về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, bản kết luận điều tra của Cơ quan điều tra Công an thành phố G và bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội “Cướp tài sản”; áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự; xử phạt bị cáo Mã Tuấn Đình T từ 07 (Bảy) năm đến 08 (Tám) năm tù.

Về phần dân sự: Trần Thị Thu T, Mã Thị Nguyệt H không yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (Một) cây dao thái lan cán vàng, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 25cm, phần cán dao dài 10cm, phần lưỡi dao dài 15cm, đã qua sử dụng (Theo Quyết định chuyển vật chứng số 94/QĐ-VKS ngày 04/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang)

*** Lời nói sau cùng của bị cáo:** Bị cáo không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Mã Tuấn Đình T là người nghiện ma túy, muốn có tiền mua ma túy sử dụng nên vào khoảng 12 giờ ngày 29/5/2019, tại nhà số 18 đường Lê Thị Hồng Gấm, phường Vĩnh Thanh, thành phố G, tỉnh Kiên Giang, Mã

Tuấn Đình T cầm 01 (một) cây dao thái lan cán vàng, lưỡi bằng kim loại kê dao vào cổ (thủ đoạn nguy hiểm) chị Trần Thị Thu T không chế yêu cầu chị T phải đưa 100.000 đồng để mua ma túy sử dụng nhưng chưa lấy được tiền thì bị anh Trần Đình N, anh Mã Tuấn Đình T1, chị Mã Thị Nguyệt H không chế, bắt giữ giao cho Công an phường Vĩnh Thanh, thành phố G lập biên bản phạm tội quả tang.

Xét lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với kết luận điều tra, nội dung bản cáo trạng và lời khai của bị hại, cùng với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và vật chứng thu giữ được. Tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ Luật hình sự quy định: *1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.*

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

- a) Có tổ chức;*
- b) Có tính chất chuyên nghiệp;*
- c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30%;*
- d) Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác;*
- đ) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;*
- e) ...*

Như vậy, hành vi của bị cáo Mã Tuấn Đình T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ Luật hình sự như viện dẫn trên.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù bị cáo ý thức được việc cướp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền mua ma túy sử dụng nên bị cáo đã bất chấp lao vào con đường phạm tội. Bị cáo đã thực hiện thủ đoạn nguy hiểm là dùng cây dao Thái Lan cán vàng không chế bị hại là chị T yêu cầu chị T đưa tiền để mua ma túy sử dụng. Tại các tiểu 2.1 và 2.2 mục 2 Phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17.4.2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn “*Vũ khí; phương tiện nguy hiểm: dao sắc là công cụ, dụng cụ nguy hiểm*”, hành vi phạm tội của bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, tính mạng sức khỏe của người khác được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến

cuộc sống gia đình bị hại, làm mất an ninh, trật tự ở địa phương và gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Qua xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo Mã Tuấn Đình T là đối tượng có 02 tiền sự (01 tiền sự đã được xóa) và 03 tiền án đã được xóa án tích; nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội nên Hội đồng xét xử thống nhất xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc bằng hình phạt tù có thời hạn, giam giữ bị cáo trong thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, sống có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đã cho thấy bị cáo là người không có nghề nghiệp, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thị Thu T không yêu cầu bị cáo bồi thường tài sản, sức khỏe và tổn thất tinh thần. Đối với việc bị cáo gây thương tích cho chị T và chị H nhưng chị T, chị H không yêu cầu giám định thương tích cũng như không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về chi phí điều trị thương tích; nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

Đối với bà Trần Thị T, qua xem xét tình tiết nội dung vụ án không làm ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ của bà nên Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết xác định bà Thuận tham gia với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[7] Về biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) cây dao thái lan cán vàng, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 25cm, phần cán dao dài 10cm, phần lưỡi dao dài 15cm, đã qua sử dụng, là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ Luật hình sự.

Tuyên bố: Mã Tuấn Đình T phạm tội “Cướp tài sản”.

Xử phạt: Mã Tuấn Đình T 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 29/5/2019).

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (Một) cây dao thái lan cán vàng, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 25cm, phần cán dao dài 10cm, phần lưỡi dao dài 15cm, đã qua sử dụng (Theo Quyết định chuyển vật chứng số 94/QĐ-VKS ngày 04/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang)

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; buộc bị cáo Mã Tuấn Đình T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/9/2019). Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

* **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Cơ quan THA Dân sự Tp.G;
- Công an thành phố G;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo, người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Thùy Linh